

Số: 1309/VAMC-DG

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2026

V/v cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá

Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) xin gửi đến Quý doanh nghiệp lời chào trân trọng và hợp tác.

Để đáp ứng yêu cầu công việc, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) đang lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm và năng lực để thẩm định giá trị tài sản bảo đảm (TSBĐ) và giá trị khoản nợ của khách hàng (*thông tin chi tiết tại các phụ lục đính kèm, mỗi phụ lục tương ứng với một chứng thư và báo cáo thẩm định giá*) nhằm mục đích làm cơ sở cho việc mua, bán và xử lý nợ theo quy định pháp luật hiện hành.

VAMC đề nghị Quý doanh nghiệp cung cấp báo giá cho dịch vụ thẩm định giá đối với các tài sản nêu trên. Doanh nghiệp được chọn là doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng dịch vụ và có chi phí thấp hơn.

Bản báo giá và hồ sơ năng lực đề nghị Quý doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc chuyển qua bưu điện đến địa chỉ: Ban Đấu giá tài sản - Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam, số 300 phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội (Ngoài bì phong bì ghi: người nhận Mr. Bằng, sdt: 0987821672; theo Thông báo số 1309.../VAMC-DG ngày 17/07/2026).

Hạn cuối nhận báo giá và hồ sơ năng lực đến 17h00 ngày 28/07/2026 (Bản báo giá được xem xét hợp lệ khi VAMC nhận được thực tế trước thời điểm nêu trên, không căn cứ theo ngày đóng dấu của bưu điện).

Cảm ơn sự hợp tác của Quý doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Lưu: HC-NS, Ban ĐGTS.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Như Dân

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1809/VAMC-ĐG ngày 17/07/2026)

1- Thông tin khách hàng, khoản nợ (tạm tính đến 01/06/2026):

đvt: đồng

STT	Hợp đồng tín dụng	Nợ gốc	Lãi, phí	Tổng cộng
1	Hợp đồng cho vay số: 3022781037/2022- HĐCV/NHCT680 ngày 28/10/2022	12.293.400.000	470.264.152	12.763.664.152

2- Chi tiết tài sản bảo đảm:

STT	Hợp đồng thế chấp	Đặc điểm tài sản	Tình trạng pháp lý	Phạm vi/nghĩa vụ bảo đảm
1	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 3022781037/2022/HĐBĐ /NHCT680-BINH THUAN ngày 25/10/2022.	Tài sản 1: - Thửa đất số: 213; Tờ bản đồ số: 16 - Diện tích: 1.455,8 m² - Mục đích: Đất trồng cây hàng năm khác - Thời hạn sử dụng đất: tháng 09/2068 Tài sản 2: - Thửa đất số: 214; Tờ bản đồ số: 16 - Diện tích: 606,9 m² - Mục đích: Đất trồng cây hàng năm khác - Thời hạn sử dụng đất: tháng 09/2068 Tài sản 3: - Thửa đất số: 215; Tờ bản đồ số: 16 - Diện tích: 407 m² - Mục đích: Đất ở tại đô thị 200m²; Đất trồng cây hàng năm	Quyền sử dụng đất tại xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) theo GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền với đất số: CN147357, sổ vào sổ cấp GCN: CS02224 do Sở TN-MT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2018; đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/10/2022. Quyền sử dụng đất tại xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) theo GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền với đất số: CN147359, sổ vào sổ cấp GCN: CS02222 do Sở TN-MT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2018; đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/10/2022. Quyền sử dụng đất tại xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) theo GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ

		khác 207m2 Thời hạn sử dụng đất: đất ở tại đô thị: lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: tháng 09/2068	với đất số: CN147360, số vào sổ cấp GCN: CS02223 do Sở TN-MT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2018; đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/10/2022.	
2	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 3022781037/2022 /HĐĐB/NHCT680- XUANTRUONG ngày 25/10/2022	<u>Tài sản 1:</u> - Thừa đất số: 260; Tờ bản đồ số: 52 - Diện tích: 1.232m2 - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: đến 01/07/2064 <u>Tài sản 2:</u> - Thừa đất số: 88; Tờ bản đồ số: 52 - Diện tích: 15.263,7m2 - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: đến 14/07/2047	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số phát hành DĐ048142, số vào sổ cấp GCN: CS16462 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/05/2022; đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/10/2022 Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số phát hành DG 074547, số vào sổ cấp GCN: CS 16397 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/04/2022; đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/10/2022	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ



PHỤ LỤC 2: THÔNG TIN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 13.09/VAMC-ĐG ngày 12/07/2026)

1- Thông tin khách hàng, khoản nợ (tạm tính đến 01/06/2026)

đvt: đồng

STT	Hợp đồng tín dụng	Nợ gốc	Lãi, phí	Tổng cộng
I	Khách hàng 1	22.705.361.797	858.647.738	23.564.009.535
1	- HĐCV số 3018141797/2022-HĐCV/NHCT680 ngày 29/03/2022. - Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐCV số: 3018141797/2022-HĐCV/NHCT680-SĐ01 ngày 03/01/2025.	20.216.000.000	720.754.977	20.936.754.977
2	Hợp đồng cho vay kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm Giấy nhận nợ và Hợp đồng bảo đảm số: 3018141797/2025/HĐCV/NHCT680/CCTP ngày 24/07/2025	1.500.000.000	76.920.822	1.576.920.822
3	- Hợp đồng thẻ tín dụng số: HĐ3018141797 ngày 13/06/2022. - Văn bản sửa đổi bổ sung số 68038/TTD/3018141797 ngày 08/07/2025	989.361.797	60.971.939	1.050.333.736
II	Khách hàng 2	14.590.965.256	641.960.149	15.232.925.405
1	Hợp đồng tín dụng số: 3027402904/2024-HĐCV/NHCT680 ngày 31/01/2024	7.615.000.000	287.918.409	7.902.918.409
2	Hợp đồng tín dụng số: 3027402904/2024-HĐCV/NHCT680-02 ngày 02/01/2025	6.920.000.000	349.058.612	7.269.058.612
3	- Hợp đồng thẻ tín dụng số: 680/TTD/31052024/3027402904 ngày 31/05/2024 - Văn bản sửa đổi bổ sung ngày 15/08/2025	55.965.256	4.983.128	60.948.384
Tổng cộng (I)+(II)		37.296.327.053	1.500.607.887	38.796.934.940



2- Chi tiết tài sản bảo đảm:

STT	Hợp đồng thế chấp	Đặc điểm tài sản	Tình trạng pháp lý	Phạm vi/nghĩa vụ bảo đảm
1	- HĐTC tài sản số: 3018141797/2022 /HĐBĐ/NHCT680 ngày 29/03/2022. - HĐTC tài sản số: 3018141797/2024 /HĐBĐ/NHCT680 ngày 31/12/2024.	<u>Tài sản 1:</u> - Thửa đất số: 323; Tờ bản đồ số: 61 - Diện tích: 501 m ² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác; - Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 11/07/2063 Tài sản gắn liền với đất: Không	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: CR451104, số vào sổ cấp GCN: CS08303 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/03/2019; Đã công chứng và Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/03/2022 và ngày 02/01/2025.	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của khách hàng 1 và 2
		<u>Tài sản 2:</u> - Thửa đất số: 326; Tờ bản đồ số: 61 - Diện tích: 1,680.1 m ² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn 1.032,4 m ² ; Đất trồng cây hàng năm khác 647,7 m ² ; - Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác (351,9 m ²): đến ngày 15/10/2063; Đất trồng cây hàng năm khác (295,8 m ²): đến ngày 31/10/2063; - Tài sản gắn liền với đất: Không	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: CR451106, số vào sổ cấp GCN: CS08305 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/03/2019; Đã công chứng và Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/03/2022 và ngày 02/01/2025.	
		<u>Tài sản 3:</u> - Thửa đất số: 331; Tờ bản đồ số: 61 - Diện tích: 24.121,2 m ² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác; - Thời hạn sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác (1.481,4 m ²): đến ngày 15/10/2063; Đất trồng cây hàng năm khác (1.344,0 m ²): đến ngày 31/10/2063; Đất trồng cây hàng năm khác (21.295,8 m ²): đến ngày 11/07/2063. Tài sản gắn liền với đất: Không	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: CR451107, số vào sổ cấp GCN: CS08306 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/03/2019; Đã công chứng và Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/03/2022 và ngày 02/01/2025.	

		Tài sản 4: - Thừa đất số: 332; Tờ bản đồ số: 61 - Diện tích: 4.860,1 m² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: đất ở nông thôn; - Thời hạn sử dụng đất: lâu dài; - Tài sản gắn liền với đất: Không	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền với đất số: CR451105, sổ vào sổ cấp GCN: CS08304 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/03/2019, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 24/03/2022; Đã công chứng và Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/03/2022 và ngày 02/01/2025.	
2	Hợp đồng cho vay kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm Giấy nhận nợ và Hợp đồng bảo đảm số: 3018141797/2025 /HĐCV/NHCT680/ CCTP ngày 24/07/2025	Tài sản 1: Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành: - Mã trái phiếu: CTG2230T2/01 - Kỳ hạn: 7 năm - Số lượng TP: 7.000 - Số dư gốc TP: 700.000.000 đồng - Ngày phát hành: 20/07/2023 - Ngày đáo hạn: 20/07/2031 Tài sản 2: Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành: - Mã trái phiếu: CTG2232T2/01 - Kỳ hạn: 10 năm - Số lượng TP: 8.000 - Số dư gốc TP: 800.000.000 đồng - Ngày phát hành: 20/07/2023 - Ngày đáo hạn: 20/07/2033	Đã phong tỏa tại Đại lý đăng ký lưu ký là Công ty CP CK Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh Đã phong tỏa tại Đại lý đăng ký lưu ký là Công ty CP CK Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của khách hàng 1 
3	Hợp đồng thế chấp Quyền SD đất số: 3027402904/2024 /HĐBĐ/NHCT680 ngày 31/01/2024	- Thừa đất số: 205; Tờ bản đồ số: 7 - Diện tích: 3.957,8m² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; - Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 31/10/2043 - Tài sản gắn liền với đất: Không	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền với đất số: DO289366, sổ vào sổ cấp GCN: VP06716 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/01/2024; Đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/01/2024.	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của khách hàng 2

PHỤ LỤC 3: THÔNG TIN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Văn bản số 1329./VAMC-ĐG ngày 18/07/2026)

1- Thông tin khách hàng, khoản nợ (tạm tính đến 01/06/2026):

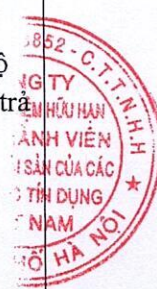
đvt: đồng

STT	Hợp đồng tín dụng	Nợ gốc	Lãi, phí	Tổng cộng
I	Khách hàng 1	20.636.479.701	768.971.879	21.405.451.580
1	Hợp đồng cho vay số: 3007009630/2023- HĐCV/NHCT680 ngày 18/01/2023.	20.342.000.000	751.379.917	21.093.379.917
2	Hợp đồng thẻ tín dụng số: 3007009630 ngày 24/02/2023	294.479.701	17.591.962	312.071.663
II	Khách hàng 2	24.700.000.000	1.146.932.323	25.846.932.323
1	- Hợp đồng cho vay hạn mức số: 3021144163/2024-HĐCVHM /NHCT680 ngày 26/09/2024. - Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐCV số 3021144163/2024 /SĐBS.01-HĐCVHM/NHCT680 ngày 07/07/2025	18.000.000.000	783.345.366	18.783.345.366
2	Hợp đồng tín dụng số: 3021144163/2024-HĐCVHM /NHCT680-01 ngày 26/09/2024	4.925.000.000	266.620.905	5.191.620.905
3	Hợp đồng tín dụng số: 3021144163/2024-HĐCVHM /NHCT680-02 ngày 26/09/2024	1.775.000.000	96.966.052	1.871.966.052
Tổng cộng (I)+(II)		45.336.479.701	1.915.904.202	47.252.383.903



2- Chi tiết tài sản bảo đảm:

STT	Hợp đồng thế chấp	Đặc điểm tài sản	Tình trạng pháp lý	Phạm vi/nghĩa vụ bảo đảm
1	Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 3007009630/2023 /HĐBĐ /NHCT680-XUANHUNG ngày 18/01/2023	- Thửa đất số: 282; Tờ bản đồ số: 34 - Diện tích: 19.935,9 m² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất 12.943,8m²; Đất trồng cây hàng năm khác 6.992,1m² - Thời hạn sử dụng đất: Đất rừng sản xuất đến 31/12/2049; Đất trồng cây hàng năm khác đến 31/12/2069.	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: CS925641, số vào sổ cấp GCN: CS11482 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/09/2019; Đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/01/2023	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ
2	Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3007009630/2023/HĐBĐ /NHCT680-XUANPHU ngày 18/01/2023	<u>Tài sản 1:</u> - Thửa đất số: 72; Tờ bản đồ số: 31 - Diện tích: 7.952,5 m² - Mục đích: Đất trồng lúa nước còn lại. - Thời hạn sử dụng đất: đến 30/06/2024.	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: ĐĐ048049, số vào sổ cấp GCN: CS14656 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/05/2022; Đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/01/2023	
		<u>Tài sản 2:</u> - Thửa đất số: 102; Tờ bản đồ số: 31 - Diện tích: 9.687,2 m² - Mục đích: Đất trồng lúa nước còn lại. - Thời hạn sử dụng đất: đến 01/11/2072	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: ĐĐ048050, số vào sổ cấp GCN: CS14655 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/05/2022; Đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/01/2023.	
		<u>Tài sản 3:</u> - Thửa đất số: 245; Tờ bản đồ số: 31 - Diện tích: 3.151,4 m² - Mục đích: Đất trồng lúa nước còn lại.	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số:	

		Thời hạn sử dụng đất: đến 01/11/2072	DG077402, số vào sổ cấp GCN: CS14609 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/06/2022; Đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/01/2023.	
3	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 3021144163/2024/HĐĐB /NHCT680-01 ngày 26/09/2024	- Thửa đất số: 76; Tờ bản đồ số: 56 - Diện tích: 2.705,1m² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị 400m²; Đất trồng cây lâu năm 2.305,1m²; Thời hạn sử dụng đất: lâu dài (đất ở tại đô thị); đến 15/10/2043 (đất trồng cây lâu năm).	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: DP953879, số vào sổ cấp GCN: VP18791 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/09/2024; Đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/09/2024.	
4	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 3021144163/2024/HĐĐB /NHCT680-02 ngày 26/09/2024	- Thửa đất số: 47; Tờ bản đồ số: 56 - Diện tích: 228,1m² - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; - Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị 20m²; Đất trồng cây lâu năm 208,1m²; Thời hạn sử dụng đất: lâu dài (đất ở tại đô thị); đến 15/10/2043 (đất trồng cây lâu năm).	Quyền sử dụng đất tại P. Xuân Lộc, TP Đồng Nai theo GCN QSDĐ, QSHNƠ và TS khác gắn liền với đất số: CL636014, số vào sổ cấp GCN: CS11636 do Sở TN-MT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/12/2017; đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/09/2024.	Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ 

[Handwritten signature]

